UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ

Số:1929/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - Kinh phí mua sắm bản quyền phần mềm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND thành phố Quảng Ninh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-SYT ngày 12/8/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số đối với các thiết bị công nghệ thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1900/QĐ-SYT ngày 16/9/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm bản quyền phần mềm của Sở Y tế và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - Kinh phí mua sắm bản quyền phần mềm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc như sau:

Tổng số: 7.998.770.000 đồng *(Bảy tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).*

Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1213/QĐ-SYT ngày 05/8/2026 của Sở Y tế.

Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai);
- Sở Tài chính;
- Thủ trưởng cơ quan Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC3.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bùi Mạnh Hùng

PHỤ BIỂU
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026 - KINH PHÍ MUA SẮM BẢN QUYỀN PHẦN MỀM

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
	Tổng số	**21.835.812.000**	**7.998.770.000**	**7.998.770.000**	**21.835.812.000**	
I	**Kinh phí điều chỉnh giảm**	**21.835.812.000**	**0**	**7.998.770.000**	**13.837.042.000**	
1	**Văn phòng Sở Y tế**	**16.187.812.000**	**0**	**7.186.770.000**	**9.001.042.000**	
-	Kinh phí mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	5.764.000.000	0	5.764.000.000	0	
-	Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến/Telemedicine các đơn vị y tế trực thuộc	5.605.000.000	0	173.000.000	5.432.000.000	
-	Thuê dịch vụ số hóa tài liệu lưu trữ	748.000.000	0	60.000.000	688.000.000	
-	Thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh	1.164.812.000	0	1.100.812.000	64.000.000	
-	Thuê hệ thống phần mềm và các giải pháp điều phối, kết nối dữ liệu y tế tập trung trong lĩnh vực phòng bệnh, y tế công cộng và dân số tỉnh Quảng Ninh	2.906.000.000	0	88.958.000	2.817.042.000	
2	**Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**	**864.000.000**	**0**	**186.000.000**	**678.000.000**	
-	Phần mềm quản lý an toàn thực phẩm	864.000.000	0	186.000.000	678.000.000	
3	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên**	**858.000.000**	**0**	**15.000.000**	**843.000.000**	
-	Tủ đĩa lưu trữ SAN	566.000.000	0	12.000.000	554.000.000	
-	Thiết bị tường lửa (Firewall)	292.000.000	0	3.000.000	289.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
4	**Bệnh viện Đa khoa thành phố Quảng Ninh**	**1.528.000.000**	**0**	**248.000.000**	**1.280.000.000**	
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	1.528.000.000	0	248.000.000	1.280.000.000	
5	**Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng**	**479.000.000**	**0**	**11.000.000**	**468.000.000**	
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	479.000.000	0	11.000.000	468.000.000	
6	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả**	**863.000.000**	**0**	**166.000.000**	**697.000.000**	
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	480.000.000	0	150.000.000	330.000.000	
-	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS-PASC)	198.000.000	0	11.000.000	187.000.000	
-	Thiết bị tường lửa	185.000.000	0	5.000.000	180.000.000	
7	**Bệnh viện Phổi**	**150.000.000**	**0**	**78.000.000**	**72.000.000**	
-	Bảo trì và nâng cấp hệ thống PACS	150.000.000	0	78.000.000	72.000.000	
8	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên**	**550.000.000**	**0**	**50.000.000**	**500.000.000**	
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	550.000.000	0	50.000.000	500.000.000	
9	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều**	**356.000.000**	**0**	**58.000.000**	**298.000.000**	
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	356.000.000	0	58.000.000	298.000.000	
II	**Kinh phí điều chỉnh tăng**	**0**	**7.998.770.000**	**0**	**7.998.770.000**	
1	**Bản quyền hệ điều hành máy chủ**	**0**	**812.000.000**	**0**	**812.000.000**	
1.1	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	0	87.000.000	0	87.000.000	
1.2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	0	116.000.000	0	116.000.000	
1.3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	0	58.000.000	0	58.000.000	
1.4	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	0	261.000.000	0	261.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
1.5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên	0	116.000.000	0	116.000.000	
1.6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	0	116.000.000	0	116.000.000	
1.7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0	58.000.000	0	58.000.000	
2	**Bản quyền hệ điều hành máy tính**	**0**	**2.715.240.000**	**0**	**2.715.240.000**	
2.1	Văn phòng Sở Y tế	0	150.040.000	0	150.040.000	
2.2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	0	4.840.000	0	4.840.000	
2.3	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	0	154.880.000	0	154.880.000	
2.4	Bệnh viện Phổi	0	82.280.000	0	82.280.000	
2.5	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	0	188.760.000	0	188.760.000	
2.6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	0	232.320.000	0	232.320.000	
2.7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	0	440.440.000	0	440.440.000	
2.8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	0	227.480.000	0	227.480.000	
2.9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên	0	208.120.000	0	208.120.000	
2.10	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	0	251.680.000	0	251.680.000	
2.11	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0	435.600.000	0	435.600.000	
2.12	Trung tâm Kiểm Nghiệm	0	106.480.000	0	106.480.000	
2.13	Trung tâm Vận chuyển cấp cứu	0	33.880.000	0	33.880.000	
2.14	Trung tâm Trợ giúp xã hội	0	164.560.000	0	164.560.000	
2.15	Trung tâm Pháp Y	0	33.880.000	0	33.880.000	
3	**Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản**	**0**	**4.471.530.000**	**0**	**4.471.530.000**	
3.1	Văn phòng Sở Y tế	0	370.140.000	0	370.140.000	
3.2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	0	47.760.000	0	47.760.000	
3.3	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	0	191.040.000	0	191.040.000	

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
3.4	Bệnh viện Phổi	0	173.130.000	0	173.130.000	
3.5	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	0	232.830.000	0	232.830.000	
3.6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	0	364.170.000	0	364.170.000	
3.7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	0	543.270.000	0	543.270.000	
3.8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	0	334.320.000	0	334.320.000	
3.9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên	0	256.710.000	0	256.710.000	
3.10	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	0	322.380.000	0	322.380.000	
3.11	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0	1.044.750.000	0	1.044.750.000	
3.12	Trung tâm Kiểm Nghiệm	0	131.340.000	0	131.340.000	
3.13	Trung tâm Vận chuyển cấp cứu	0	41.790.000	0	41.790.000	
3.14	Trung tâm Trợ giúp xã hội	0	358.200.000	0	358.200.000	
3.15	Trung tâm Pháp Y	0	59.700.000	0	59.700.000	

Mẫu biểu số 47

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ
Mã số QHNS: 1043525
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 6.666.590.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 6.666.590.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	**- 6.666.590.000**
-	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin	- 5.764.000.000
-	Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến/Telemedicine các đơn vị y tế trực thuộc	- 173.000.000
-	Thuê dịch vụ số hóa tài liệu lưu trữ	- 60.000.000
-	Thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh	- 1.100.812.000
-	Thuê Hệ thống phần mềm và các giải pháp điều phối, kết nối dữ liệu y tế tập trung trong lĩnh vực phòng bệnh, y tế công cộng và dân số tỉnh Quảng Ninh	- 88.958.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	150.040.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	370.140.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Mã số QHNS: 1084562

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 133.400.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 133.400.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 133.400.000
-	Phần mềm quản lý an toàn thực phẩm	- 186.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	4.840.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	47.760.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIÊN YÊN

Mã số QHNS: 1166531

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**565.830.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**565.830.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	565.830.000
-	Tủ đĩa lưu trữ SAN	- 12.000.000
-	Thiết bị tường lửa (Firewall)	- 3.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	116.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	208.120.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	256.710.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Mã số QHNS: 1017339

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 248.000.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 248.000.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 248.000.000
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	- 248.000.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN LÃO KHOA - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã số QHNS: 1131510

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**497.590.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**497.590.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	497.590.000
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	- 11.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	87.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	188.760.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	232.830.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẨM PHẢ

Mã số QHNS: 1017341

Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 166.000.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 166.000.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 166.000.000
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	- 150.000.000
-	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS-PASC)	- 11.000.000
-	Thiết bị tường lửa	- 5.000.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN PHỔI

Mã số QHNS: 1078627

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**177.410.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**177.410.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	177.410.000
-	Bảo trì và nâng cấp hệ thống PACS	- 78.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	82.280.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	173.130.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG YÊN

Mã số QHNS: 1166443

Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**662.490.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**662.490.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	662.490.000
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	- 50.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	116.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	232.320.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	364.170.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG TRIỀU

Mã số QHNS: 1166372

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**764.800.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**764.800.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	764.800.000
-	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin bệnh viện	- 58.000.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	261.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	227.480.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	334.320.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN ĐỒN

Mã số QHNS: 1166460

Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**690.060.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**690.060.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	690.060.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	116.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	251.680.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	322.380.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MÓNG CÁI

Mã số QHNS: 1166435

Mã KBNN nơi giao dịch: 2818

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**1.041.710.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**1.041.710.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.041.710.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	58.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	440.440.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	543.270.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Mã số QHNS: 1126909

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**1.538.350.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**1.538.350.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.538.350.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	58.000.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	435.600.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	1.044.750.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN

Mã số QHNS: 1049846

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**345.920.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**345.920.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	345.920.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	154.880.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	191.040.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

Mã số QHNS: 1063292

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**237.820.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**237.820.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	237.820.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	106.480.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	131.340.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN CẤP CỨU

Mã số QHNS: 1027617

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**75.670.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**75.670.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	75.670.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	33.880.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	41.790.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Mã số QHNS: 1166517

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**392.080.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**392.080.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	392.080.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	33.880.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	358.200.000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Chương: 423

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 18/9/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHÁP Y

Mã số QHNS: 1123313

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**93.580.000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**93.580.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	93.580.000
-	Bản quyền hệ điều hành máy tính	33.880.000
-	Bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản	59.700.000